TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP.BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: **345/**2022/HS-ST
Ngày 06/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thúy Hoa và ông Nguyễn Hưng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên toà: Ông Lê Minh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại phòng xử án A, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 341/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 352/2022/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Thế Th (**tên gọi khác: Không), sinh ngày 16 tháng 4 năm 1995, tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKTT và cư trú: Thôn 3, xã Q, huyện Q, tỉnh T; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông Hoàng Thế B, sinh năm 1965 và con bà Vũ Thị T, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 29/6/2022 đến ngày 07/7/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay – *Có mặt.*

2. Họ và tên: **Hồ Kỳ B (**tên gọi khác: Không). Sinh ngày: 16 tháng 4 năm 1991, tại tỉnh KhÁ Hòa.

Nơi ĐKTT: Thôn B, xã N, huyện N, tỉnh K; Chỗ ở hiện nay: Số 41/16A Lê Hồng Ph, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; con ông Vũ S, sinh năm 1948 và con bà Hồ Thị O, sinh năm 1964; bị cáo có vợ là Tô Thị Nhật Th, sinh năm 1985, có 01 người con sinh năm 2011;

Tiền sự: Không; 01 tiền án tại bản án số 32/2017/HSST, ngày 24/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 8.000.000đồng, về tội ĐÁ bạc nhưng bị cáo chưa chấp hành.

Bị bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/9/2022 đến nay – *Có mặt.*

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1992, trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đ.

2. Bà Trần Thị G, sinh năm 1976, trú tại: 87 Lê ThÁ Tông, thị trấn Buôn Trấp, huyện Krông Ana, tỉnh Đ.

3. Bà Nguyễn Thị Băng T, sinh năm 1975, trú tại: 45 L, tổ dân phố 7, thị trấn BB, huyện K, tỉnh Đ.

4. Bà Lê Thị H, sinh năm 1976, trú tại: 363/12 N, Phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

5. Bà Phạm Thy Ng, sinh năm 1978, trú tại: Tổ dân phố 4, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

6. Ông Vũ Như L, sinh năm 1972, trú tại: 415/1 H, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

7. Bà Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1990, trú tại: Thôn 5, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

8. Bà Huỳnh Thị Tr, sinh năm 1963, trú tại: 302 Quang Trung, phường Tân Tiến, thành phố B, tỉnh Đ.

9. Bà Phạm Thị Ngọc Y, sinh năm 1986, trú tại: Số 08 đường 10/3, thôn 1, xã C, thành phố B, tỉnh Đ.

10. Bà Phạm Thị N, sinh năm: 1984, trú tại: 17 N, TDP3, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đ.

11. Bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1979, trú tại: Buôn R, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đ.

12. Bà Trần Thị Th1 Y, sinh năm 1988, trú tại: Tổ dân phố 14, phường K, thành phố B, tỉnh Đ.

13. Bà Trịnh Ngọc Thanh Th, sinh năm 1976, trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đ.

14. Ông Vũ Đức T, sinh năm: 1990; trú tại: Thị trấn T, huyện Q, tỉnh T.

15. Ông Tô Quang Th, sinh năm 1994, trú tại: 129/17/49 L, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

(Đều có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 4/2022, Hoàng Thế Th đã vay của Vũ Đức T *(sinh năm 1990, trú tại thị trấn T, huyện Q, tỉnh T)* số tiền 200.000.000 đồng. Sau khi có tiền, Th vào thành phố B và liên hệ với Hồ Kỳ B *(sinh năm: 1991; trú tại: đường L, thành phố B, tỉnh Đ)* để cùng hoạt động cho vay tiền với lãi suất cao. Th trực tiếp quản lý và trả

lương cho B số tiền 200.000 đồng/01 ngày tương đương khoảng 6.000.000 đồng/01 tháng, bao ăn ở.

Để hoạt động cho vay tiền, Th và B thuê phòng trọ tại: Số 372/2/11 Hùng Vương, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để ăn ở, sinh hoạt hàng ngày và sử dụng 01 xe môtô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 47N2-05231 và 01 xe môtô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 47B2-05046 đi rải tờ rơi với nội dung "*Hỗ trợ vay vốn*" chỉ cần sổ hộ khẩu và chứng minh nhân cùng số điện thoại của Th 0927600198 trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột và các huyện Krông Pắk, Cư Mgar, Krông Ana, Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk nhằm mục đích khi khách có nhu cầu vay tiền thì liên hệ. Khi có khách liên hệ thì Th cùng với B trực tiếp đến gặp khách vay để tìm hiểu nơi ở, chỗ làm việc, hoàn cảnh gia đình, công việc, thu nhập của người vay. Sau khi xác định đủ điều kiện thì Th sẽ đứng ra thoả thuận với khách vay về hình thức cho vay (tiền góp), số tiền cho vay, thời hạn trả tiền tuỳ từng người mà cho vay trong thời hạn từ 24 đến 32 ngày, số tiền gốc và lãi phải trả góp hàng ngày và tiền phí vay, nếu người vay đồng ý thì làm thủ tục cho vay tiền (tuỳ người mà có thể giữ hoặc không giữ các loại giấy tờ tùy thân như sổ hộ khẩu, căn cước công dân…).

Hàng ngày Th và B sẽ đi thu tiền mặt trực tiếp từ người vay hoặc yêu cầu người vay chuyển tiền vào số tài khoản ngân hàng do Th giữ và quản lý (3500205210471 ngân hàng Agribank mang tên Hoàng Thế Th; 0358203651 ngân hàng Quân đội MB Bank mang tên Hồ Kỳ B; 63610000521675 ngân hàng BIDV mang tên Tô Quang Th). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm rõ những người vay tiền của Hoàng Thế Th và Hồ Kỳ B, cụ thể:

1. Bà **Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1992, trú tại: vay tổng cộng 03 lần, cụ thể:

Lần 1: Vào đầu tháng 5/2022, vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.5000.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 1.000.000 đồng. Khoản vay này Bà Y đã đóng đủ 30.000.000 đồng tiền gốc và 7.500.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 410.959 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 1.000.000 đồng + 7.500.000 đồng - 410.959 đồng = 8.089.041 đồng.

Lần 2: Vào giữa tháng 5/2022, vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.5000.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 1.000.000 đồng. Khoản vay này Bà Y đã đóng đủ 30.000.000 đồng tiền gốc và 7.500.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 410.959 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 1.000.000 đồng + 7.500.000 đồng - 410.959 đồng = 8.089.041 đồng.

Lần 3: Vào ngày 22/6/2022, vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.5000.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 1.000.000 đồng. Khoản vay này Bà Y đã đóng được 05 ngày với số tiền là 7.500.000 đồng trong đó 6.000.000 đồng tiền gốc và 1.500.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 82.192đ, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 1.000.000 đồng + 1.500.000 đồng – 82.192 đồng = 2.417.808 đồng.

Như vậy, với việc cho Bà Y vay tổng số tiền 90.000.000 đồng thì Th và B thu lợi bất chính số tiền: 18.595.890 đồng.

2. Bà **Trần Thị G**, sinh năm 1976, vay tổng cộng 02 lần, cụ thể:

Lần 1: Vào cuối tháng 5/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 500.000 đồng. Khoản vay này Bà G đã đóng đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.250.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 68.493 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 500.000 đồng + 1.250.000 đồng - 68.493 đồng = 1.681.507 đồng**.**

Lần 2: Vào đầu tháng 6/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 500.000 đồng. Khoản vay này Bà G đã đóng được 08 ngày với số tiền là 2.000.000 đồng trong đó 1.600.000 đồng tiền gốc và 400.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 21.918 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 500.000 đồng + 400.000 đồng - 21.918 đồng = 878.082 đồng.

Như vậy, với việc cho Bà G vay tổng số tiền 10.000.000 đồng thì Th và B thu lợi bất chính số tiền: 2.559.589 đồng.

3. Bà **Nguyễn Thị Băng T**, sinh năm 1975, vay tổng cộng 02 dây (09 lần vay), cụ thể:

Dây 1: Lần 1: Vào cuối tháng 4/2022, vay số tiền 7.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 350.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 400.000 đồng. Khoản vay này Bà T đã đóng đủ 7.000.000 đồng tiền gốc và 1.750.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 95.890 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 400.000 đồng + 1.750.000 đồng - 95.890 đồng = 2.054.110 đồng.

Lần 2: Vào đầu tháng 5/2022, vay số tiền 7.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 350.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 400.000 đồng. Khoản vay này Bà T đã đóng đủ 7.000.000 đồng tiền gốc và 1.750.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 95.890đ, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 400.000 đồng + 1.750.000 đồng - 95.890 đồng = 2.054.110 đồng.

Lần 3: Vào giữa tháng 5/2022, vay số tiền 7.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 350.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 400.000 đồng. Khoản vay này Bà T đã đóng đủ 7.000.000 đồng tiền gốc và 1.750.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 95.890 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 400.000 đồng + 1.750.000 đồng - 95.890 đồng = 2.054.110 đồng.

Lần 4: Vào cuối tháng 5/2022, vay số tiền 7.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 350.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 400.000 đồng. Khoản vay này Bà T đã đóng đủ 7.000.000 đồng tiền gốc và 1.750.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 95.890 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 400.000 đồng + 1.750.000 đồng - 95.890 đồng = 2.054.110 đồng.

Lần 5: Vào đầu tháng 6/2022, vay số tiền 7.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 350.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 400.000 đồng. Khoản vay này Bà T đã đóng được 12 ngày với số tiền là 4.200.000 đồng trong đó 3.360.000 đồng tiền gốc và 840.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo

quy định của Nhà nước là 46.027 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 400.000 đồng + 840.000 đồng - 46.027 đồng = 1.193.973 đồng.

Dây 2: Lần 1: Vào đầu tháng 5/2022, vay số tiền 7.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 350.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 400.000 đồng. Khoản vay này Bà T đã đóng đủ 7.000.000 đồng tiền gốc và 1.750.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 95.890 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 400.000 đồng + 1.750.000 đồng - 95.890 đồng = 2.054.110 đồng.

Lần 2: Vào giữa tháng 5/2022, vay số tiền 7.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 350.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 400.000 đồng. Khoản vay này Bà T đã đóng đủ 7.000.000 đồng tiền gốc và 1.750.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 95.890 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 400.000 đồng + 1.750.000 đồng - 95.890 đồng = 2.054.110 đồng.

Lần 3: Vào cuối tháng 5/2022, vay số tiền 7.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 350.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 400.000 đồng. Khoản vay này Bà T đã đóng đủ 7.000.000 đồng tiền gốc và 1.750.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 95.890 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 400.000 đồng + 1.750.000 đồng - 95.890 đồng = 2.054.110 đồng.

Lần 4: Vào đầu tháng 6/2022, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 800.000 đồng. Khoản vay này Bà T đã đóng được 10 ngày với số tiền là 5.000.000 đồng trong đó 4.000.000 đồng tiền gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 54.795 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 800.000 đồng + 1.000.000 đồng - 54.795 đồng = 1.745.205 đồng.

Như vậy, với việc cho Bà T vay tổng số tiền 66.000.000 đồng thì Th và B thu lợi bất chính số tiền: 17.317.948 đồng.

4. Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1976, vay tổng cộng 02 dây (05 lần vay), cụ thể:

Dây 1: Lần 1: Vào cuối tháng 5/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 300.000 đồng. Khoản vay này Bà H đã đóng đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.250.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 68.493 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 300.000 đồng + 1.2500.000 đồng - 68.493 đồng = 1.481.507 đồng.

Lần 2: Vào đầu tháng 6/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 300.000 đồng. Khoản vay này Bà H đã đóng đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.250.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 68.493 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 300.000 đồng + 1.2500.000 đồng - 68.493 đồng = 1.481.507 đồng.

Lần 3: Vào giữa tháng 6/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 300.000 đồng. Khoản vay này Bà H đã đóng được 10 ngày với số tiền là 2.500.000 đồng trong đó 2.000.000 đồng tiền gốc và 500.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo

quy định của Nhà nước là 27.397 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 300.000 đồng + 500.000 đồng - 27.397 đồng = 772.603 đồng.

Dây 2: Lần 1: Vào đầu tháng 6/2022, vay số tiền 2.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 100.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 100.000 đồng. Khoản vay này Bà H đã đóng đủ 2.000.000 đồng tiền gốc và 500.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 27.397 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 100.000 đồng + 500.000 đồng - 27.397 đồng = 572.603 đồng.

Lần 2: Vào giữa tháng 6/2022, vay số tiền 2.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 100.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 100.000 đồng. Khoản vay này Bà H đã đóng được 18 ngày với số tiền là 1.800.000 đồng trong đó 1.440.000 đồng tiền gốc và 360.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 19.726 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 100.000 đồng + 360.000 đồng - 19.726 đồng = 440.274 đồng.

Như vậy, với việc cho Bà H vay tổng số tiền 19.000.000 đồng thì Th và B thu lợi bất chính số tiền: 4.748.494 đồng.

5. Bà **Phạm Thy Ng**, sinh năm 1978, vay 02 dây với tổng cộng 05 lần, cụ thể:

Dây 1: Lần 1: Vào ngày 11/5/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 500.000 đồng. Khoản vay này Bà Ng đã đóng đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.250.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 68.493 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 500.000 đồng + 1.2500.000 đồng - 68.493 đồng = 1.681.507 đồng.

Lần 2: Vào ngày 20/5/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 500.000 đồng. Khoản vay này Bà Ng đã đóng đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.250.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 68.493 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 500.000 đồng + 1.2500.000 đồng - 68.493 đồng = 1.681.507 đồng.

Lần 3: Vào ngày 31/5/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 500.000 đồng. Khoản vay này Bà Ng đã đóng đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.250.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 68.493 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 500.000 đồng + 1.2500.000 đồng - 68.493 đồng = 1.681.507 đồng.

Lần 4: Vào ngày 08/6/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 500.000 đồng. Khoản vay này Bà Ng đã đóng được 17 ngày với số tiền là 4.250.000 đồng trong đó 3.400.000 đồng tiền gốc và 850.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 46.575 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 500.000 đồng + 850.000 đồng - 46.575 đồng = 1.303.425 đồng.

Dây 2: Lần 1: Vào ngày 21/6/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 500.000 đồng. Khoản vay này Bà Ng đã đóng được 05 ngày với số tiền là 1.250.000 đồng trong đó 1.000.000 đồng tiền gốc và 250.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao

nhất theo quy định của Nhà nước là 13.699 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 500.000 đồng + 2500.000 đồng - 13.699 đồng = 736.301 đồng.

Như vậy, với việc cho Bà Ng vay tổng số tiền 25.000.000 đồng thì Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 7.084.247 đồng.

6. Anh **Vũ Như L**, sinh năm 1972, vay tổng cộng 04 lần, cụ thể:

Lần 1: Vào cuối tháng 4/2022, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 500.000 đồng. Khoản vay này anh L đã đóng đủ 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 304%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 131.507 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 500.000 đồng + 2.000.000 đồng - 131.507 đồng = 2.368.493 đồng.

Lần 2: Vào giữa tháng 5/2022, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 500.000 đồng. Khoản vay này anh L đã đóng đủ 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 304%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 131.507 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 500.000 đồng + 2.000.000 đồng - 131.507 đồng = 2.368.493 đồng.

Lần 3: Vào cuối tháng 5/2022, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 500.000 đồng. Khoản vay này anh L đã đóng đủ 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 304%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 131.507 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 500.000 đồng + 2.000.000 đồng - 131.507 đồng = 2.368.493 đồng.

Lần 4: Vào giữa tháng 6/2022, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 500.000 đồng. Khoản vay này anh L đã đóng được 05 ngày với số tiền là 2.500.000 đồng trong đó 2.083.333 đồng tiền gốc và 416.667 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 304%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 27.398 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 500.000 đồng + 416.667 đồng - 27.398 đồng = 889.269 đồng.

Như vậy, với việc cho anh L vay tổng số tiền 40.000.000 đồng thì Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 7.994.748 đồng.

7. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Á**, sinh năm 1990, vay tổng cộng 03 dây (06 lần vay), cụ thể:

Dây1: Lần 1: Vào cuối tháng 4/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 200.000 đồng. Khoản vay này Bà Á đã đóng đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.250.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 68.493 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 200.000 đồng + 1.250.000 đồng - 68.493 đồng = 1.381.507 đồng.

Lần 2: Vào ngày 13/5/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 200.000 đồng. Khoản vay này Bà Á đã đóng đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.250.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 68.493 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 200.000 đồng + 1.250.000 đồng - 68.493 đồng = 1.381.507 đồng.

Dây 2: Lần 1: Vào cuối tháng 4/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 200.000 đồng. Khoản vay này Bà Á đã đóng đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.250.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 68.493 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 200.000 đồng + 1.250.000 đồng - 68.493 đồng = 1.381.507 đồng.

Lần 2: Vào ngày 14/5/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 200.000 đồng. Khoản vay này Bà Á đã đóng đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.250.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 68.493 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 200.000 đồng + 1.250.000 đồng - 68.493 đồng = 1.381.507 đồng.

Dây 3: Lần 1: Vào đầu tháng 5/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 200.000 đồng. Khoản vay này Bà Á đã đóng đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.250.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 68.493 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 200.000 đồng + 1.250.000 đồng - 68.493 đồng = 1.381.507 đồng.

Lần 2: Vào ngày 25/5/2022, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi, không thu phí. Khoản vay này Bà Á đã đóng được 08 ngày với số tiền là 3.200.000 đồng trong đó 2.500.000 đồng tiền gốc và 700.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 319%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 43.836 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 700.000 đồng - 43.836 đồng = 656.164đ.

Như vậy, với việc cho Bà Á vay tổng số tiền 35.000.000 đồng thì Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 7.563.699 đồng.

8. Bà **Huỳnh Thị Tr**, sinh năm 1963, vay tổng cộng 02 lần, cụ thể:

Lần 1: Vào giữa tháng 5/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 250.000 đồng. Khoản vay này Bà Tr đã đóng đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.250.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 68.493 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 250.000 đồng + 1.250.000 đồng – 68.493 đồng = 1.431.507 đồng.

Lần 2: Vào cuối tháng 5/2022, vay số tiền 7.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 350.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 350.000 đồng. Khoản vay này Bà Tr đã đóng đủ 7.000.000 đồng tiền gốc và 1.750.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 95.890 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 350.000 đồng + 1.750.000 đồng – 95.890 đồng = 2.004.110 đồng.

Như vậy, với việc cho Bà Tr vay tổng số tiền 12.000.000 đồng thì Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 3.435.617 đồng.

9. Bà **Phạm Thị Ngọc Y**, sinh năm 1986,

Vào đầu tháng 6/2022, vay số tiền 6.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 200.000 đồng. Khoản vay này Bà Y đã đóng được 20 ngày với số tiền là 6.000.000 đồng trong đó 4.800.000 đồng tiền

gốc và 1.200.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 65.753 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 1.200.000 đồng + 200.000 đồng – 65.753 đồng = 1.334.247 đồng.

10. Bà **Phạm Thị N**, sinh năm: 1984,

Vào cuối tháng 5/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 500.000 đồng. Khoản vay này Bà N đã đóng được 19 ngày với số tiền là 4.750.000 đồng trong đó 3.800.000 đồng tiền gốc và 950.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 52.055 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 950.000 đồng + 500.000 đồng – 52.055 đồng = 1.397.945 đồng.

11. Bà **Đỗ Thị Th,** sinh năm 1979, vay tổng cộng 02 dây (04 lần vay), cụ thể:

Dây 1: Lần 1: Vào giữa tháng 5/2022, vay số tiền 7.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 350.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 500.000 đồng. Khoản vay này Bà Thư đã đóng đủ 7.000.000 đồng tiền gốc và 1.750.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 95.890 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 1.750.000 đồng + 500.000 đồng – 95.890 đồng = 2.154.110 đồng.

Lần 2: Vào ngày 29/5/2022, vay số tiền 7.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 350.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 500.000 đồng. Khoản vay này Bà Thư đã đóng được 15 ngày với số tiền là 5.250.000 đồng trong đó 4.200.000 đồng tiền gốc và 1.050.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 57.534 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 1.050.000 đồng + 500.000 đồng – 57.534 đồng = 1.492.466 đồng.

Dây 2: Lần 1: Vào cuối tháng 5/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 400.000 đồng. Khoản vay này Bà Thư đã đóng đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.250.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 68.493 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 1.250.000 đồng + 400.000 đồng – 68.493 đồng = 1.581.507 đồng.

Lần 2: Vào ngày 04/6/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 400.000 đồng. Khoản vay này Bà Thư đã đóng được 09 ngày với số tiền là 2.250.000 đồng trong đó 1.800.000 đồng tiền gốc và 450.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 24.658 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 450.000 đồng + 400.000 đồng – 24.658 đồng = 825.342 đồng.

Như vậy, với việc cho Bà Thư vay tổng số tiền 24.000.000 đồng thì Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 6.053.425 đồng.

12. Bà **Trần Thị Th1 Y,** sinh năm 1988, vay tổng cộng 02 lần, cụ thể:

Lần 1: Vào cuối tháng 5/2022, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 500.000 đồng. Khoản vay này Bà Y đã đóng đủ 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.500.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 136.986 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 2.500.000 đồng + 500.000 đồng – 136.986 đồng = 2.863.014 đồng.

Lần 2: Vào ngày 12/6/2022, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 500.000 đồng. Khoản vay này Bà Y đã đóng được 15 ngày với số tiền là 7.500.000 đồng trong đó 6.000.000 đồng tiền gốc và 1.500.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 82.192 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 1.500.000 đồng + 500.000 đồng – 82.192 đồng = 1.917.808 đồng.

Như vậy, với việc cho Bà Y vay tổng số tiền 20.000.000 đồng thì Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 4.780.822 đồng.

13. Bà **Trịnh Ngọc Thanh Th,** sinh năm 1976, vay tổng cộng 03 lần, cụ thể:

Lần 1: Vào đầu tháng 5/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 300.000 đồng. Khoản vay này Bà Th1 đã đóng đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.250.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 68.493 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 1.250.000 đồng + 300.000 đồng – 68.493 đồng = 1.481.507 đồng.

Lần 2: Vào đầu tháng 6/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 300.000 đồng. Khoản vay này Bà Th1 đã đóng đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.250.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 68.493 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 1.250.000 đồng + 300.000 đồng – 68.493 đồng = 1.481.507 đồng.

Lần 3: Vào cuối tháng 6/2022, đáo hạn lên vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng tiền gốc và lãi, thu phí số tiền 500.000 đồng. Khoản vay này Bà Th1 đã đóng được 02 ngày với số tiền là 1.000.000 đồng trong đó 800.000 đồng tiền gốc và 200.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 365%/năm. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 10.959 đồng, nên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 200.000 đồng + 500.000 đồng – 10.959 đồng = 689.041 đồng.

Như vậy, với việc cho Bà Th1 vay tổng số tiền 20.000.000 đồng thì Th và B đã thu lợi bất chính số tiền: 3.652.055 đồng.

Như vậy, với việc cho 13 người vay tiền như trên với tổng số tiền cho vay là 372.000.000 đồng, tổng số tiền lãi đã thu là 70.666.666 đồng, tổng số tiền phí là 19.800.000 đồng, tổng số tiền lãi suất theo quy định của Nhà nước là 3.947.945 đồng, thì Th và B đã thu lợi bất chính số tiền là 86.518.726 đồng (tám mươi sáu triệu năm trăm mười tám nghàn bảy trăm hai mươi sáu đồng).

Cáo trạng số: 138/CT-VKS-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Hoàng Thế Th, Hồ Kỳ B về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ Ng quan điểm truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Qua phân tích, đÁ giá tính chất,

mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, đồng thời đề cập các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, đề nghị:

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Thế Th, Hồ Kỳ B phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS. Xử phạt bị cáo Hoàng Thế Th từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung 40.000.000đồng đến 50.000.000đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 201, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 36 BLHS. Xử phạt bị cáo Hồ Kỳ B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung 40.000.000đồng đến 50.000.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

- Truy thu số tiền lãi và tiền phí mà các bị cáo thu lợi bất chính vượt 20%/năm để trả lại cho những người đi vay.

- Truy thu số tiền gốc và tiền lãi 20%/năm không vượt quá lãi suất quy định mà các bị cáo cho vay và các bị cáo đã nhận lại số tiền này từ người đi vay để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc những người đã vay tiền của các bị cáo phải nộp số tiền nợ gốc đã vay còn lại chưa trả cho các bị cáo, để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

1.1. Tiếp tục tạm giữ các vật chứng, đồ vật, tài sản có liên quan để xác minh xử lý sau:

01 giấy khai sinh số 166 mang tên Lê Bá Minh Th; 01 căn cước công dân số 040079015452 mang tên Phan Đình H; 01 sổ hộ khẩu số 160033992 mang tên Nguyễn Xuân Đ; 01 sổ hộ khẩu (phôtô) số160290265 mang tên Lê Bá Minh Tr.

1.2. Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại cho những người vay tiền các giấy tờ liên quan.

1.3. Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 bên trong gắn 02 thẻ sim của nhà mạng Vina Phone; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 47B2-05046; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 037865 mang tên Phan Văn Tr.

1.4. *Đề nghị tịch thu tiêu hủy:* 01 thẻ ATM ngân hàng AgriBank mang tên Hoàng Thế Th, số thẻ: 9704051060014696.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm và nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì và khiếu nại về hành vi của những người tiến hành tố tụng, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra những người này đều đã có lời khai, nội dung vụ án đã được làm rõ nên việc xét xử vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 là phù hợp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2022 đến tháng 6/2022, Hoàng Thế Th cùng Hồ Kỳ B đã cho 13 người vay tiền với tổng số tiền cho vay là 372.000.000 đồng, tổng số tiền lãi đã thu là 70.666.666 đồng, tổng số tiền phí là 19.800.000 đồng, tổng số tiền lãi suất theo quy định của Nhà nước là 3.947.945 đồng. Từ việc cho những người vay tiền trên Th và B đã thu lợi bất chính số tiền là 86.518.726 đồng thì bị phát hiện.

Các bị cáo là những người có đủ năng lực hành vi để nhận thức được việc cho vay lãi nặng bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì mục đích muốn có tiền một cách nhanh chóng và coi thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng, hành vi đó làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, nhất là trong thời gian gần đây các tội phạm về hoạt động cho vay lãi nặng diễn biến hết sức phức tạp gây bất bình trong xã hội và ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Cụ thể các bị cáo đã cho những người dân vay với lãi suất vượt quá từ gấp 5 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Cụ thể khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 quy định:

"1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay….".

Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của các bị cáo Hoàng Thế Th, Hồ Kỳ B đã phạm vào tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ pháp luật.

Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi

phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hồ Kỳ B có 01 tiền án về tội "đánh bạc" chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên thuộc trường hợp "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, Riêng bị cáo Hoàng Thế Th được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thược trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, đồng thời đề cập các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo Th là người khởi xướng, rủ rê lôi kéo và tạo điều kiện về cơ sở vật chất như nơi ăn ở, phương tiện đi lại, trả tiền thuê cho bị cáo B để cùng thực hiện việc cho nhiều người dân vay tiền với lãi nặng trái quy định pháp luật nhằm mục đích thu lợi bất chính; còn bị cáo B tích cực hỗ trợ cùng bị cáo Thuấn thực hiện hành vi phạm tội, hơn nữa bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp "tái phạm" nên cần áp dụng mức hình phạt cho hai bị cáo ngang bằng nhau thể hiện sự công bằng của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo số tiền 50.000.000đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về việc khấu trừ một phần thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Bộ luật hình sự: Xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo.

[7]. **Về các biện pháp tư pháp:** Đối với số tiền các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội và số tiền thu lợi bất chính, cần xử lý như sau:

Trong vụ án này, tất cả tiền lãi và gốc sau khi các bị cáo Hồ Kỳ B thu được từ những người đi vay hàng ngày đều về giao lại cho bị cáo Hoàng Thế Th. Do đó, bị cáo Hoàng Thế Th phải bị truy thu số tiền thu lợi bất chính để trả cho những người đi vay và phải bị truy thu sung công quỹ số tiền gốc và tiền lãi 20%/năm mà bị cáo đã nhận được từ những người vay để sung vào ngân sách Nhà nước, đồng thời buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải nộp số tiền nợ gốc đã vay chưa trả để nộp sung vào ngân sách Nhà nước.

[7.1] Truy thu số tiền **thu lợi bất chính** (tiền lãi vượt quá quy định và tiền phí) mà các bị cáo đã thu từ những người vay để trả lại tiền cho những người vay, cụ thể:

1. Bà Nguyễn Thị Y: Số tiền 18.595.890 đồng (mười tám triệu năm trăm chín mươi lăm ngàn tám trăm chín mươi đồng);

2. Ông Vũ Như L: Số tiền 7.994.748 đồng

3. Bà Lê Thị H: Số tiền 4.748.494 đồng

4. Bà Phạm Thy Ng: Số tiền 7.084.247 đồng

5. Bà Nguyễn Thị Băng T: Số tiền 17.317.948 đồng

6. Bà Phạm Thị N: Số tiền 1.397.945 đồng

7. Bà Đỗ Thị Th: Số tiền 6.053.425 đồng

8. Bà Trần Thị G: Số tiền 2.559.589 đồng

9. Bà Huỳnh Thị Tr: Số tiền 3.435.617 đồng

10. Bà Nguyễn Thị Ngọc Á: Số tiền 7.563.699 đồng

11. Bà Phạm Thị Ngọc Y: Số tiền 1.334.247 đồng

12. Bà Trần Thị Th1 Y: Số tiền 4.780.822 đồng

13. Bà Trịnh Ngọc Thanh Th: Số tiền 3.652.055 đồng

Tổng cộng, số tiền thu lợi bất chính cần truy thu là: **86.518.726** đồng.

[7.2] Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền gốc và tiền lãi (20%/năm) không vượt quá lãi suất quy định mà các bị cáo đã thu được của người vay, cụ thể như sau:

1. Bà Nguyễn Thị Y đã trả được số tiền gốc là 66.000.000 đồng và số tiền lãi theo quy định là 904.110 đồng. Nên tổng số tiền truy thu là 66.904.110 đồng

2. Ông Vũ Như L đã trả được số tiền gốc là 32.083.333 đồng và số tiền lãi theo quy định là 421.918 đồng. Nên tổng số tiền truy thu là 32.505.251 đồng

3. Bà Lê Thị H đã trả được số tiền gốc là 15.440.000 đồng và số tiền lãi theo quy định là 211.506 đồng. Nên tổng số tiền truy thu là 15.651.506 đồng

4. Bà Phạm Thy Ng đã trả được số tiền gốc là 19.400.000 đồng và số tiền lãi theo quy định là 265.753 đồng. Nên tổng số tiền truy thu là 19.665.753 đồng

5. Bà Nguyễn Thị Băng T đã trả được số tiền gốc là 56.360.000 đồng và số tiền lãi theo quy định là 772.052 đồng. Nên tổng số tiền truy thu là 57.132.052 đồng

6. Bà Phạm Thị N đã trả được số tiền gốc là 3.800.000 đồng và số tiền lãi theo quy định là 52.055 đồng. Nên tổng số tiền truy thu là 3.852.055 đồng

7. Bà Đỗ Thị Th đã trả được số tiền gốc là 18.000.000 đồng và số tiền lãi theo quy định là 246.575 đồng. Nên tổng số tiền truy thu là 18.246.575 đồng

8. Bà Trần Thị G đã trả được số tiền gốc là 6.600.000 đồng và số tiền lãi theo quy định là 90.411 đồng. Nên tổng số tiền truy thu là 6.690.411 đồng

9. Bà Huỳnh Thị Tr đã trả được số tiền gốc là 12.000.000 đồng và số tiền lãi theo quy định là 164.383 đồng. Nên tổng số tiền truy thu là 12.164.383 đồng

10. Bà Nguyễn Thị Ngọc Á đã trả được số tiền gốc là 27.500.000 đồng và số tiền lãi theo quy định là 386.301 đồng. Nên tổng số tiền truy thu là 27.886.301 đồng

11. Bà Phạm Thị Ngọc Y đã trả được số tiền gốc là 4.800.000 đồng và số tiền lãi theo quy định là 65.753 đồng. Nên tổng số tiền truy thu là 4.865.753 đồng

12. Bà Trần Thị Th1 Y đã trả được số tiền gốc là 16.000.000 đồng và số tiền lãi theo quy định là 219.178 đồng. Nên tổng số tiền truy thu là 16.219.178 đồng

13. Bà Trịnh Ngọc Thanh Th đã trả được số tiền gốc là 10.800.000 đồng và số tiền lãi theo quy định là 147.945 đồng. Nên tổng số tiền truy thu là 10.947.945 đồng

Tổng cộng, số tiền đề nghị truy thu là: **292.731.273 đồng**.

[7.3] Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền nợ gốc mà những người đã vay của bị cáo nhưng chưa trả hết cho bị cáo, gồm những người sau:

1. Bà Nguyễn Thị Y: Số tiền 24.000.000 đồng
2. Ông Vũ Như L: Số tiền 7.916.667 đồng
3. Bà Lê Thị H: Số tiền 3.560.000 đồng
4. Bà Phạm Thy Ng: Số tiền 5.600.000 đồng
5. Bà Nguyễn Thị Băng T: Số tiền 9.640.000 đồng
6. Bà Phạm Thị N: Số tiền 1.200.000 đồng
7. Bà Đỗ Thị Th: Số tiền 6.000.000 đồng
8. Bà Trần Thị G: Số tiền 3.400.000 đồng
9. Bà Nguyễn Thị Ngọc Á: Số tiền 7.500.000 đồng
10. Bà Phạm Thị Ngọc Y: Số tiền 1.200.000 đồng
11. Bà Trần Thị Th1 Y: Số tiền 4.000.000 đồng
12. Bà Trịnh Ngọc Thanh Th: Số tiền 9.200.000 đồng

Tổng cộng, số tiền nợ gốc đã vay chưa trả là: **83.216.667 đồng.**

[8]. **Về xử lý vật chứng:**

Cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật đối với các đồ vật tài liệu, tài sản là phương tiện phạm tội của các bị cáo và các tài sản do việc phạm tội mà có như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Các đồ vật, tài liệu thu giữ trong quá trình điều tra liên quan tới vụ án, cần lưu theo hồ sơ vụ án.

Trả lại các đồ vật, tài sản không liên quan tới việc phạm tội cho các chủ sở hữu như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[9] **Nội dung khác:**

[9.1] Đối với 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 47N2-05231 mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội hiện nay đã bán xe cho cửa hàng mua bán xe máy cũ trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk vào cuối tháng 5/2022 nhưng không nhớ tên tiệm và địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp truy tìm nhưng đến nay vẫn chưa tìm được xe môtô trên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

Đối với các giấy tờ, tài liệu gồm: 01 giấy khai sinh số 166 mang tên Lê Bá Minh Thùy; 01 căn cước công dân số 040079015452 mang tên Phan Đình H; 01 sổ hộ khẩu số 160033992 mang tên Nguyễn Xuân Đ; 01 sổ hộ khẩu (phôtô) số160290265 mang tên Lê Bá Minh Tr quá trình điều tra, CQCSĐT chưa làm việc được với chủ sở hữu những giấy tờ trên, chưa làm rõ có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo hay không. Vì vậy, CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk tách hành vi và tiếp tục tạm giữ các giấy tờ, tài liệu trên để tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

[9.2] Quá trình điều tra, Hoàng Thế Th còn khai nhận cùng với Hồ Kỳ B cho 13 người khác trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk vay tiền. Cụ thể gồm những người sau:

1. Bà L nhà ở huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk, số điện thoại 0989885196;

2. Anh Hnhà ở thị trấn Quảng Phú, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk, số điện thoại 0334545547;

3. Bà V nhà ở thị trấn Quảng Phú, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk, số điện thoại 0912185583;

4. Bà Tr nhà ở xã Hòa KhÁ, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, số điện thoại 0816694979;

5. Bà Tr nhà ở thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, số điện thoại 0915517676;

6. Bà H nhà ở xã Phú Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, số điện thoại 0877221647;

7. Bà L nhà ở thị trấn Quảng Phú, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk, số điện thoại 0852749618;

8. Bà Th nhà ở huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk, số điện thoại 0369126147;

9. Bà B nhà ở thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, số điện thoại 0772461517;

10. Bà L nhà ở thị trấn Quảng Phú, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk, số điện thoại 0963087032;

11. Bà Ch nhà ở thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, số điện thoại 0335303233;

12. Bà Ph nhà ở thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, số điện thoại 0374747470;

13. Bà L nhà ở phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Tuy nhiên, các bị cáo không nhớ họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể và không nhớ đường đi đến nhà của những người vay tiền nêu trên. CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành xác minh, thông báo trên đài phát thanh và truyền hình tỉnh Đắk Lắk nội dung tìm người vay tiền …nhưng vẫn không làm việc được với những người vay tiền trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã tách hành vi của các bị cáo cho 13 người trên vay tiền để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[9.3] Đối với việc Vũ Đức T cho bị cáo Hoàng Thế Th vay số tiền 200.000.000 đồng. Tuy nhiên, khi cho vay T không biết bị cáo sử dụng số tiền trên vào mục đích phạm tội nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[9.4] Đối với việc Tô Quang Th đăng ký mở tài khoản Ngân hàng sau đó đưa cho bị cáo Th sử dụng. Quá trình điều tra xác định Thái chỉ đứng tên mở tài khoản tại ngân hàng, còn việc sử dụng và đăng ký số điện thoại giao dịch với Ngân hàng là của bị cáo Th. Th không biết bị cáo sử dụng tài khoản trên vào mục đích phạm tội và không hưởng lợi gì nên CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thế Th, Hồ Kỳ B phạm tội: "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1 Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo **Hoàng Thế Th** 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/6/2022 đến ngày 07/7/2022 là 09 ngày, bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại phải chấp hành là 01 (một) năm 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Hoàng Thế Th cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh T giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

2.2 Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo **Hồ Kỳ B** 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Hồ Kỳ B cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đ giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

[3]. Các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

[3.1] Truy thu số tiền lãi và tiền phí mà bị cáo Hồ Kỳ B thu lợi bất chính từ những người vay để trả lại tiền cho những người vay, cụ thể như sau:

1. Bà Nguyễn Thị Y: Số tiền 18.595.890 đồng *(Mười tám triệu năm trăm chín mươi lăm ngàn tám trăm chín mươi đồng);*

2. Ông Vũ Như L: Số tiền 7.994.748 đồng *(Bảy triệu chín trăm chín mươi tư ngàn bảy trăm bốn mươi tám đồng);*

tư ngàn bảy trăm bốn mươi tám đồng);

3. Bà Lê Thị H: Số tiền 4.748.494 đồng *(Bốn triệu bảy trăm bốn mươi tám ngàn bốn trăm chín mươi bốn đồng);*

4. Bà Phạm Thy Ng: Số tiền 7.084.247 đồng *(Bảy triệu không trăm tám mươi bốn ngàn hai trăm bốn mươi bảy đồng);*

5. Bà Nguyễn Thị Băng T: Số tiền 17.317.948 đồng *(Mười bảy triệu ba trăm mười bảy ngàn chín trăm bốn mươi tám đồng);*

6. Bà Phạm Thị N: Số tiền 1.397.945 đồng *(Một triệu ba trăm chín mươi bảy ngàn chín trăm bốn mươi lăm đồng);*

7. Bà Đỗ Thị Th: Số tiền 6.053.425 đồng *(Sáu triệu không trăm năm mươi ba ngàn bốn trăm hai mươi lăm đồng);*

8. Bà Trần Thị G: Số tiền 2.559.589 đồng *(Hai triệu năm trăm năm mươi chín ngàn năm trăm tám mươi chín đồng);*

9. Bà Huỳnh Thị Tr: Số tiền 3.435.617 đồng *(Ba triệu bốn trăm ba mươi lăm ngàn sáu trăm mười bảy đồng);*

10. Bà Nguyễn Thị Ngọc Á: Số tiền 7.563.699 đồng *(Bảy triệu năm trăm sáu mươi ba ngàn sáu trăm chín mươi chín đồng);*

11. Bà Phạm Thị Ngọc Y: Số tiền 1.334.247 đồng *(Một triệu ba trăm ba mươi tư ngàn hai trăm bốn mươi bảy đồng);*

12. Bà Trần Thị Th1 Y: Số tiền 4.780.822 đồng *(Bốn triệu bảy trăm tám mươi ngàn tám trăm hai mươi hai đồng);*

13. Bà Trịnh Ngọc Thanh Th: Số tiền 3.652.055 đồng *(Ba triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn không trăm năm mươi lăm đồng).*

***[3.2] Truy thu số tiền gốc và tiền lãi 20%/năm không vượt quá lãi suất quy định mà bị cáo Hồ Kỳ B đã thu được của người vay để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền là* 292.731.273 đồng** *(Hai trăm chín mươi hai triệu bảy trăm ba mươi mốt ngàn hai trăm bảy mươi ba đồng).*

[3.3] Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (người vay) phải nộp số tiền nợ gốc đã vay chưa trả cho bị cáo để nộp sung vào ngân sách Nhà nước, gồm những người sau:

1. Bà Nguyễn Thị Y: Số tiền 24.000.000 đồng *(Hai mươi bốn triệu đồng);*

2. Ông Vũ Như L: Số tiền 7.916.667 đồng *(Bảy triệu chín trăm mười sáu ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng);*

3. Bà Lê Thị H: Số tiền 3.560.000 đồng *(Ba triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng);*

4. Bà Phạm Thy Ng: Số tiền 5.600.000 đồng *(Năm triệu sáu trăm ngàn đồng);*

5. Bà Nguyễn Thị Băng T: Số tiền 9.640.000 đồng *(Chín triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng);*

6. Bà Phạm Thị N: Số tiền 1.200.000 đồng *(Một triệu hai trăm ngàn đồng);*

7. Bà Đỗ Thị Th: Số tiền 6.000.000 đồng *(Sáu triệu đồng);*

8. Bà Trần Thị G: Số tiền 3.400.000 đồng *(Ba triệu bốn trăm ngàn đồng);*

9. Bà Nguyễn Thị Ngọc Á: Số tiền 7.500.000 đồng *(Bảy triệu năm trăm ngàn đồng);*

10. Bà Phạm Thị Ngọc Y: Số tiền 1.200.000 đồng *(Một triệu hai trăm ngàn đồng);*

11. Bà Trần Thị Th1 Y: Số tiền 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng);*

12. Bà Trịnh Ngọc Thanh Th: Số tiền 9.200.000 đồng *(Chín triệu hai trăm ngàn đồng);*

[3.4]. Tịch thu sung công, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật đối với tài sản gồm:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, model TA 1174, số IMEI 1: 353109118635418, IMEI 2: 353109119635417; 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển kiểm soát 47B2-05046; số máy: 5C6H223895; số khung: RLCS5C6H0GY223891, dung tích xi lanh: 110, loại xe hai bÁ từ 50-175cm3 và 01 giấy đăng ký xe môtô, xe máy số 037865 mang tên Phan Văn Tr.

[3.5]. Tịch thu tiêu hủy gồm:

02 thẻ sim điện thoại số thuê bao: 0927.600.198 nhà mạng Vina Phone có số seri 8984200011272749431 và 0912.119.904 nhà mạng Vina Phone có số seri 89842000010929098135 (đã khóa mạng).

01 thẻ ngân hàng AgriBank mang tên Hoàng Thế Th, số thẻ: 9704051060014696.

(Các đồ vật, tài liệu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2022 giữa công an tỉnh Đắk Lắk và Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đ).

[3.6] ***Xét thấy việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk tiếp tục tạm giữ các vật chứng gồm:*** 01 giấy khai sinh số 166 mang tên Lê Bá Minh Th; 01 căn cước công dân số 040079015452 mang tên Phan Đình Hòa; 01 sổ hộ khẩu số 160033992 mang tên Nguyễn Xuân Đ; 01 sổ hộ khẩu (phôtô) số160290265 mang tên Lê Bá Minh Tr và tách việc 13 người vay như tại phần nhận định để tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

Các bị cáo Hoàng Thế Th, Hồ Kỳ B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên toà, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT Công tp. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS tp. B;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH